

Số: /KH-SCT

Lai Châu, ngày tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Công văn số 1130/STTT-BCVTCNTT ngày 07/8/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lai Châu về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021. Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số, chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

PHẦN I:

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

1. Công tác tổ chức quán triệt, thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin

Kịp thời phổ biến, quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các nội dung của Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 1608/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch hành động số 1275/KH-UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về Thực hiện Nghị Quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025...

Các văn bản chỉ đạo về lĩnh vực công nghệ thông tin được đăng tải trên Trang thông tin điện tử và chuyển cho các phòng chuyên môn qua Hệ thống Quản lý văn bản điều hành và được tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt của Chi bộ, họp triển khai các nhiệm vụ của ngành. Do vậy, đã từng bước nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn, an ninh thông tin trong xử lý công việc.

2. Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về ứng dụng công nghệ thông tin

Sở Công Thương luôn bám sát chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Trung ương, của UBND tỉnh để triển khai thực hiện; tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng giải quyết công việc. Giai đoạn 2016-2020, Sở đã ban hành các Quyết định: số 352/QĐ-SCT ngày 26/4/2017 Quy định đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin của Sở Công thương tỉnh Lai Châu; số 163/QĐ-SCT ngày 07/3/2017 Quy chế quản lý, cung cấp sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Sở Công thương trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu; số 1131/QĐ-SCT ngày 02/10/2019 ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên Hệ thống Phần mềm quản lý văn bản và điều hành của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu. Ban hành các Kế hoạch: số 1202/KH-SCT ngày 30/12/2016 về việc ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020; số 779/KH-SCT ngày 22/9/2016, số 910/KH-SCT ngày 28/9/2017; số 900/KH-SCT ngày 26/10/2018; số 810/KH-SCT ngày 26/7/2019; số 437/KH-SCT ngày 19/5/2017 về việc ứng dụng chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Sở Công thương Lai Châu năm 2018; số 455/KH-SCT ngày 01/4/2020 triển khai làm việc tại cơ quan và làm việc trực tuyến; các Thông báo về việc triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương...

II. Về hạ tầng kỹ thuật

100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính để soạn thảo văn bản phục vụ công việc chuyên môn; 95% máy tính được kết nối mạng internet để tra cứu tài liệu, cập nhật văn bản và ứng dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh (trừ 1 máy để soạn thảo văn bản mật không kết nối mạng); 50% máy tính được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền hoặc miễn phí.

III. Về phát triển dữ liệu

Giai đoạn 2016-2020, Sở đã triển khai ứng dụng các hệ thống thông tin chuyên ngành do Bộ Công Thương triển khai để cập nhật các thông tin và báo cáo định kỳ theo quy định như: Hệ thống CSDL năng lượng quốc gia (dataenergy.vn); Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia (chemicaldata.gov.vn); Hệ thống CSDL Văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (vpdd.dvctt.gov.vn); Trang Thông tin quản lý bán hàng đa cấp (vca.gov.vn)...

IV. Các ứng dụng, dịch vụ

1. Về ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ

- Duy trì có hiệu quả Trang thông tin điện tử, kiện toàn Ban biên tập Website, duy trì, cải tiến cập nhật phiên bản mới; thực hiện đăng tải, cập nhật thường xuyên các thông tin chỉ đạo, điều hành; các tin, bài về tình hình sản xuất công nghiệp, thương mại, hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và các thông tin có liên quan đến công tác cải cách hành chính... để cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp có thể tra cứu, trao đổi thông

tin. Thường xuyên đăng tải các thông tin về hoạt động của ngành trên Trang thông tin điện tử theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Kết quả: Tính đến nay, đã cập nhật 160 văn bản quy phạm pháp luật; 520 văn bản chỉ đạo điều hành của Trung ương, của tỉnh; 80 văn bản phổ biến giáo dục pháp luật; 620 văn bản chỉ đạo điều hành do Sở Công Thương ban hành; 300 tin, bài viết, ảnh về hoạt động của ngành.

- Triển khai ứng dụng tốt chữ ký số đã được cấp (02 chứng thư số cho tổ chức; 07 chứng thư số cho cá nhân) ký các văn bản đi của Sở để chuyển đến các cơ quan nhà nước trong tỉnh nhằm tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp, giảm thiểu giấy tờ, thời gian trong giải quyết công việc.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc và các cá nhân được cấp hộp thư điện tử công vụ tỉnh Lai Châu thường xuyên sử dụng để trao đổi công việc.

- Ứng dụng có hiệu quả phần mềm Cổng dịch vụ công - Hệ thống một cửa điện tử liên thông VNPT - iGate. Hệ thống được triển khai đến Ban Lãnh đạo Sở, các phòng chuyên môn có liên quan thuộc Sở giúp tiết kiệm thời gian, nhân lực, chi phí cho việc đi lại cho tổ chức, cá nhân và cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Ứng dụng tốt các phần mềm chuyên ngành để xử lý công việc chuyên môn như: Phần mềm Kế toán DTSOFT, Phần mềm: Quản lý tiếp dân và đơn thư khiếu nại, tố cáo QLKT - Đơn vị cơ sở (phiên bản SC10.0 - DVCS); Phần mềm kê khai thuế; Phần mềm bảo hiểm xã hội; phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và các phần mềm tiện ích khác.

2. Về ứng dụng CNTT để công bố, công khai về thủ tục hành chính

Ngay sau khi Quyết định công bố về TTHC có hiệu lực, Sở thực hiện công khai quy định về thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử Sở, kịp thời gỡ bỏ các thủ tục hành chính hết hiệu lực, đúng thời gian quy định; các thủ tục hành chính công khai đảm bảo chính xác, rõ ràng, đầy đủ, chia theo từng lĩnh vực để tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu một cách dễ nhất.

3. Về tình hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Hiện nay, các dịch vụ công của Sở Công Thương được kết nối liên thông đăng tải trên dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia. Hiện tại, đã đăng tải 128 dịch vụ công trực tuyến, trong đó 124 danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, 2; 01 danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 03 danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 02 dịch vụ công được kết nối trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tại Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phép cá nhân, tổ chức có thể nộp trực tuyến, tra cứu hồ sơ đang giải quyết..., từ đó rút ngắn được thời gian giải quyết và giảm được chi phí đi lại cho cá nhân, tổ chức.

Kết quả: Tính từ 01/01/2016 đến hết ngày 15/8/2020, Sở Công Thương đã tiếp nhận trực tuyến 1.358 hồ sơ. Tất cả các hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đều ở mức độ 4 thuộc lĩnh vực Xúc tiến thương mại.

V. Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT

Tổng số công chức, viên chức của Sở là: 44 người, trong đó: trình độ Đại học CNTT: 01 người; 100% CBCCVN được đào tạo và có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; 100% công chức, viên chức biết sử dụng máy tính và gửi, nhận văn bản qua Hệ thống quản lý văn bản điều hành.

Hiện nay, Sở đã bố trí 01 cán bộ có trình độ Đại học, ngành CNTT để thực hiện việc triển khai và ứng CNTT trong hoạt động của cơ quan. Cán bộ Chuyên trách về CNTT được cử đi tập huấn các lớp về an toàn an ninh thông tin; hướng dẫn sử dụng chữ ký số chuyên dùng; triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến do tỉnh tổ chức.

VI. Về an toàn thông tin

Sở đã tổ chức tuyên truyền các quy định của Luật an ninh mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thông qua các buổi sinh hoạt của Chi bộ, họp triển khai các nhiệm vụ của ngành và đăng tải nội dung của Luật trên Trang thông tin điện tử của Sở. Do vậy, đã từng bước nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về tầm quan trọng của an toàn, an ninh thông tin trong xử lý công việc.

Năm 2020, Sở Công Thương đã phối hợp với Bộ Công an, Công an tỉnh tiến hành kiểm tra 100% máy tính, các thiết bị thông tin tại hội trường, phòng họp, phòng làm việc. Kết quả: Không có máy tính nào để lộ lọt thông tin bí mật nhà nước, một số máy có nhiễm mã độc đã được đoàn kiểm tra xử lý, gỡ bỏ và dán tem đã kiểm tra an toàn thông tin.

VII. Kinh phí thực hiện: (Có phụ lục 01 kèm theo).

PHẦN II:

KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-TW;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 1275/KH-UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Công văn số 1130/STTT-BCVTCNTT ngày 07/8/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lai Châu về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, chứng thư số để gửi văn bản qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng; đầu tư, mua sắm trang thiết bị CNTT phục vụ xây dựng chính quyền điện tử tỉnh.

- Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3,4 làm cho hoạt động của cơ quan minh bạch hơn, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

- Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ của Sở; các hệ thống thông tin chuyên ngành hướng tới nâng cao năng suất, hiệu quả công việc.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% số cán bộ, công chức, viên chức đã được cấp hộp thư điện tử công vụ thường xuyên sử dụng và trao đổi công việc.

- 100% các văn bản đến (trừ văn bản mật) được chuyển đến Ban Lãnh đạo Sở, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở qua Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng.

- 100% văn bản đi (trừ văn bản mật) được chuyển đến các Sở, ban, ngành tỉnh qua Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng, có sử dụng chữ ký số.

- 100% các thông tin chỉ đạo, điều hành của trung ương, của tỉnh, của Sở được đăng tải trên trang thông tin điện tử.

- Cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 1,2; 30% dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3; 5 đến 6 dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4 thuộc các lĩnh vực thường xuyên giao dịch phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính có kết nối mạng internet băng thông rộng để soạn thảo văn bản, tìm kiếm, khai thác thông tin phục vụ công tác chuyên môn.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021 - 2025; Kế hoạch lưu trữ tài liệu điện tử của Sở Công Thương giai đoạn 2021 - 2025

2. Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

Đầu tư, bổ sung, thay thế, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật (máy tính, máy in, phần mềm diệt virus bản quyền...) bảo đảm an toàn, an ninh thông tin phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị.

3. Về phát triển dữ liệu

Tiếp tục triển khai ứng dụng các hệ thống thông tin chuyên ngành do Bộ Công Thương triển khai để cập nhật các thông tin và báo cáo định kỳ theo quy định như: Hệ thống CSDL năng lượng quốc gia (dataenergy.vn); Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia (chemicaldata.gov.vn); Hệ thống CSDL Văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (vpdd.dvctt.gov.vn); Trang Thông tin quản lý bán hàng đa cấp (vca.gov.vn)...

4. Về phát triển các ứng dụng, dịch vụ

Triển khai sử dụng có hiệu quả các ứng dụng đã triển khai: Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Trang thông tin điện tử, ứng dụng chữ ký số, Phần mềm một cửa điện tử, Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức... đảm bảo an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng, hạn chế đến mức thấp nhất việc sử dụng và gửi văn bản giấy.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Tăng cường đầu tư các phần mềm diệt virus có bản quyền để cài đặt cho các máy tính tại các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

- Thường xuyên sử dụng hòm thư công vụ để trao đổi và xử lý công việc chuyên môn.

6. Về phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT, an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trong Sở.

- Cử cán bộ chuyên trách về CNTT đi tập huấn các lớp về ứng dụng CNTT do tỉnh tổ chức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị đi đào tạo và có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tham gia các lớp nâng cao kỹ năng CNTT, an toàn an ninh thông tin mạng.

IV. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHIỆM VỤ

(Có Phụ lục số 02 kèm theo)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo, điều hành về ứng dụng CNTT của Trung ương, UBND tỉnh nhằm ban hành các quy định, quy chế về ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị.

- Căn cứ nhu cầu và ngân sách nhà nước cấp năm 2021 để đầu tư, bổ sung, thay thế, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị.

- Gắn chặt giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức của Sở được tham gia đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT nhằm khai thác, sử dụng một cách có hiệu quả các chương trình ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ góp phần nâng cao hiệu quả công việc.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

(Chi tiết tại phụ lục 03 kèm theo)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Kế hoạch này, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện một cách có hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong xử lý công việc.

Giao Văn phòng Sở làm đầu mối chủ trì, phối hợp, theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số, chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025 của Sở Công Thương gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Sỹ Chín

Phụ lục 01
KINH PHÍ THỰC HIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SCT ngày tháng 9 năm 2020 của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu)

STT	Tên chương trình, dự án	Mục tiêu	Phạm vi triển khai	Giai đoạn triển khai					Hình thức đầu tư	Tình hình thực hiện
				Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
1	Mua sắm máy tính, máy in	Trang bị các thiết bị CNTT phục vụ cho công việc chuyên môn của CBCCVC	Ban Lãnh đạo Sở, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	60,150,000	132,995,000	19,920,000	33,850,000	150,000,000	Chi thường xuyên	Đã thực hiện
2	Sửa chữa, nâng cấp máy phô tô và máy tính		46,940,000	37,842,000	54,310,000	56,995,000	57,000,000	Chi thường xuyên	Đã thực hiện	
	Mua sắm các phần mềm (Kế toán, diệt Virut...)		2,000,000	2,000,000	2,000,000	16,000,000	5,500,000	Chi thường xuyên	Đã thực hiện	
Tổng				109,090,000	172,837,000	76,230,000	106,845,000	212,500,000		

Phụ lục 02

DANH MỤC MỘT SỐ NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SCT ngày tháng 9 năm 2020 của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu)

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì/phối hợp	Kinh phí thực hiện		Ghi chú
				Nguồn ngân sách nhà nước	Nguồn khác	
I	Về hạ tầng kỹ thuật					
1	Đầu tư, bổ sung, thay thế, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật (máy tính, máy in, phần mềm virut bản quyền...)	Giai đoạn 2021-2025	Văn phòng Sở	x		
II	Về ứng dụng CNTT					
2	Ban hành Kế hoạch lưu trữ tài liệu điện tử của Sở Công Thương giai đoạn 2021 - 2025	Năm 2021	Văn phòng Sở, Các phòng chuyên môn thuộc Sở			
3	Ứng dụng Chữ ký số để chuyển văn bản đi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành	Giai đoạn 2021-2025	Các tổ chức, cá nhân được cấp chữ ký số			
4	Sử dụng hòm thư công vụ để trao đổi và xử lý công việc chuyên môn.	Giai đoạn 2021-2025	Cán bộ, công chức, viên chức đã được cấp hộp thư điện tử công vụ			
5	Sử dụng phần mềm Cổng dịch vụ công - Hệ thống một cửa điện tử liên thông VNPT - iGate.	Giai đoạn 2021-2025	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ; Các phòng chuyên môn thuộc Sở			
6	Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 phục vụ người dân, doanh nghiệp	Giai đoạn 2021-2025	Văn phòng Sở; Các phòng chuyên môn thuộc Sở			
7	Ứng dụng các Hệ thống thông tin chuyên ngành do Bộ Công Thương triển khai để cập nhật các	Giai đoạn 2021-2025	Văn phòng Sở; Các phòng chuyên môn			

	thông tin và báo cáo định kỳ theo quy định		thuộc Sở			
8	Ứng dụng các phần mềm tiện ích khác để xử lý công việc chuyên môn	Giai đoạn 2021-2025	Văn phòng Sở; Các phòng chuyên môn thuộc Sở			
9	Thực hiện việc tạo lập dữ liệu (số hóa) thuộc lĩnh vực công nghiệp, năng lượng và thương mại.	Giai đoạn 2021-2023	Văn phòng Sở; Các phòng chuyên môn thuộc Sở			
III	VỀ AN TOÀN, AN NINH THÔNG TIN					
10	Đầu tư các phần mềm diệt virus có bản quyền để cài đặt cho các máy tính tại các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.	Giai đoạn 2021-2025	Văn phòng Sở	x		
IV	VỀ ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC					
11	Cử cán bộ chuyên trách về CNTT đi tập huấn các lớp về ứng dụng CNTT do tỉnh tổ chức.	Giai đoạn 2021-2025	Văn phòng Sở			

Phụ lục 03**KINH PHÍ THỰC HIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SCT ngày tháng 9 năm 2020 của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu)*

STT	Tên chương trình, dự án	Mục tiêu	Phạm vi triển khai	Giai đoạn triển khai					Hình thức đầu tư	Tình hình thực hiện
				2021	2022	2023	2024	2025		
1	Mua sắm máy tính, máy in, máy scan, máy phô tô	Trang bị các thiết bị CNTT phục vụ cho công việc chuyên môn của CBCCVC	Ban Lãnh đạo Sở, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	49,765,000	63,262,000	63,864,000	66,300,000	75,000,000	Chi thường xuyên	Dự kiến
2	Sửa chữa, nâng cấp máy phô tô, máy in, máy tính		55,990,500	56,479,000	56,973,000	57,763,000	58,200,000	Chi thường xuyên	Dự kiến	
3	Mua sắm các phần mềm (Kế toán, diệt Virut...)		2,000,000	2,000,000	2,000,000	2,000,000	2,000,000	Chi thường xuyên	Dự kiến	
Tổng				107,755,500	121,741,000	122,837,000	126,063,000	135,200,000		

